

THÔNG BÁO
Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức; Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế; Công văn số 2133/SNV-XDCQ ngày 24/10/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024; Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024.

Căn cứ định biên cán bộ, công chức được giao và nhu cầu tuyển dụng công chức của Ủy ban nhân dân (UBND) các xã, thị trấn, Ủy ban nhân dân huyện thông báo Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024, như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG, ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Chỉ tiêu tuyển dụng:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã giao cho UBND các xã, thị trấn thuộc Ủy ban nhân dân huyện là: 238 người.
- Số cán bộ, công chức có mặt tính đến thời điểm 01/10/2024 là: 225 người.
- Số lượng công chức tuyển dụng cho UBND các xã thuộc huyện Quảng Điền: 11 người.

2. Đối tượng dự tuyển

Những người có nguyện vọng vào làm việc tại UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Quảng Điền.

3. Điều kiện đăng ký dự tuyển

3.1. Người đăng ký dự tuyển vào công chức làm việc tại UBND các xã phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

3.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

4. Tiêu chuẩn tuyển dụng

4.1. Tiêu chuẩn chung

Người dự tuyển vào công chức cấp xã phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 7 Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

4.2. Tiêu chuẩn cụ thể

- Công chức Tài chính - kế toán: Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các mã ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán.
- Công chức Tư pháp - hộ tịch: Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc mã ngành Luật.
- Công chức Văn hoá - xã hội: Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các mã ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Văn hóa dân gian; Xã hội học và Nhân học; Công tác xã hội; Báo chí và thông tin; Báo chí và truyền thông; Thể dục, thể thao; Quản lý nhà nước; Quản trị - Quản lý; Bảo hộ lao động; Khoa học giáo dục; Công tác xã hội; Kinh tế; Luật.
- Công chức Văn phòng - thống kê: Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các mã ngành: Công nghệ thông tin; Kinh tế; Thông tin - Thư viện, Quản trị văn phòng, Quản lý nhà nước (Hành chính), Luật, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Thống kê, Văn thư - Lưu trữ, Nông nghiệp.

5. Ưu tiên trong tuyển dụng

5.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

5.2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

II. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức và nội dung tuyển dụng

Thực hiện thi tuyển theo 2 vòng như sau:

1.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính; nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

a) Phần 1: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ. Thời gian thi 60 phút;

b) Phần 2: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu về ngoại ngữ dự thi đối với từng vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Đối với vị trí việc làm không yêu cầu trình độ ngoại ngữ thì không phải tổ chức thi Phần 2.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

d) Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào Công chức theo quy định tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào Công chức mà kết quả kiểm định chất lượng đầu vào

Công chức còn trong thời hạn tính đến ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và đáp ứng yêu cầu về thang điểm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 3 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ thì không phải dự thi vòng 1.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Kết hợp viết và phỏng vấn.

b) Đối với bài thi viết:

Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Thời gian thi 120 phút.

c) Đối với bài thi phỏng vấn:

Nội dung thi phỏng vấn tập trung đánh giá về năng lực: Tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi: Tối đa 30 phút.

d) Thang điểm hình thức thi kết hợp viết và phỏng vấn: Tổng điểm bài thi viết và bài thi phỏng vấn được quy đổi về thang điểm 100 theo tỷ lệ điểm của bài thi viết là 70%, của bài thi phỏng vấn là 30% (được làm tròn đến 02 chữ số thập phân).

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển Công chức cấp xã phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Thí sinh phải dự thi đủ cả 02 bài thi (viết và phỏng vấn) và có kết quả đạt từ 50% trở lên điểm tối đa của mỗi bài thi;

b) Có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, kể cả đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng Công chức khác nhau.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn;

b) Người có số điểm của bài thi viết ở vòng 2 cao hơn trong trường hợp lựa chọn hình thức kết hợp viết và phỏng vấn;

c) Người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào Công chức và được miễn thi vòng 1;

d) Người có kết quả kiểm định chất lượng đầu vào Công chức cao hơn trong trường hợp cùng được miễn thi vòng 1;

đ) Người có số câu trả lời đúng môn kiến thức chung ở vòng 1 nhiều hơn trong trường hợp cùng dự thi vòng 1.

Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng Công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng Công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng Công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan sử dụng Công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của cơ quan sử dụng Công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên.

4. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển Công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

1.1. Phiếu đăng ký dự tuyển công chức cấp xã theo mẫu tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

1.2. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) trong tuyển dụng công chức được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực (Bản sao có chứng thực);

1.3. 02 ảnh (cỡ 4x6), 02 bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ của người dự tuyển.

*** Lưu ý:**

- Người dự tuyển chỉ được đăng ký nguyện vọng vào 01 (một) chỉ tiêu (theo chỉ tiêu vị trí việc làm cần tuyển trong Kế hoạch này), nếu vi phạm quy định này sẽ không được tham gia thi tuyển hoặc hủy kết quả thi tuyển.

- Hồ sơ dự tuyển phải đảm bảo tính chính xác, trung thực. Nếu phát hiện sai sự thật thì sẽ không được dự tuyển hoặc kết quả tuyển dụng sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ và không được đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại huyện Quảng Điền.

- Hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

2. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển

- Thời hạn nộp hồ sơ: Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2024 đến ngày 26 tháng 11 năm 2024.

- Đối với hồ sơ đăng ký tuyển dụng: Nộp tại Trung tâm hành chính công huyện Quảng Điền (ĐC: Số 01, đường Trần Quang Nợ, tổ dân phố Khuông Phò Nam, thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền; chỉ nhận hồ sơ trong giờ hành chính của các ngày làm việc).

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VÀ LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Dự kiến thời gian và địa điểm tổ chức thi tuyển

- Thời gian: Dự kiến trong tháng 12/2024; thời gian cụ thể sẽ thông báo sau.
- Địa điểm: Dự kiến tại trụ sở cơ quan Phòng Nội vụ.

2. Lệ phí dự tuyển

Lệ phí tuyển dụng đối với thí sinh đủ điều kiện tham gia dự tuyển sẽ có thông báo sau thời gian thu nhận hồ sơ. Mức thu lệ phí tuyển dụng thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Trên đây là thông báo tuyển dụng công chức công chức cấp xã năm 2024, tất cả các thông tin liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức được niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Nội vụ huyện và trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện: <http://quangdien.thuathienhue.gov.vn>.

Ủy ban nhân dân huyện thông báo đến các đơn vị, địa phương liên quan và người có nhu cầu dự tuyển được biết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Trung tâm Hành chính công huyện;
- Trung tâm Văn hóa-TT&TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Bảo